

Số: ~~257~~/QĐ-HVDT

Hà Nội, ngày ~~23~~ tháng 9 năm 2022

QUYẾT ĐỊNH
Về việc điều chỉnh Đề án tuyển sinh đại học năm 2022

GIÁM ĐỐC HỌC VIỆN DÂN TỘC

Căn cứ Quyết định số 407/QĐ-UBND ngày 11 tháng 7 năm 2017 của Bộ trưởng, Chủ nhiệm Ủy ban Dân tộc quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Học viện Dân tộc;

Căn cứ Thông tư số 08/2022/TT-BGDĐT ngày 06 tháng 6 năm 2022 của Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc Ban hành Quy chế tuyển sinh đại học, tuyển sinh cao đẳng ngành Giáo dục Mầm non;

Căn cứ Công văn số 2598/BGDĐT-GDĐH ngày 20 tháng 6 năm 2022 của Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc hướng dẫn tuyển sinh đại học, tuyển sinh cao đẳng ngành Giáo dục Mầm non;

Căn cứ Đề án tuyển sinh năm 2022 của Học viện Dân tộc;

Căn cứ Kết luận của Hội đồng tuyển sinh tại phiên họp ngày 19 tháng 9 năm 2022;

Xét đề nghị của Thường trực Hội đồng tuyển sinh của Học viện Dân tộc.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Điều chỉnh một số nội dung của Đề án tuyển sinh đại học năm 2022 (*nội dung điều chỉnh có Đề án kèm theo*).

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký.

Điều 3. Chánh Văn phòng Học viện, Trưởng phòng Đào tạo, Thủ trưởng các đơn vị có liên quan và các thành viên Hội đồng tuyển sinh đại học chính quy năm 2022 chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này. /

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Ban Giám đốc Học viện;
- Bộ Giáo dục và Đào tạo (b/c);
- Công TTĐT HVDT;
- Lưu: VT, ĐT.

GIÁM ĐỐC
CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG TUYỂN SINH



GS.TS Trần Trung

ỦY BAN DÂN TỘC
HỌC VIỆN DÂN TỘC



ĐỀ ÁN (ĐIỀU CHỈNH)
TUYỂN SINH ĐẠI HỌC HỆ CHÍNH QUY
NĂM 2022

Hà Nội, tháng 9 năm 2022

MỤC LỤC

I. THÔNG TIN CHUNG	1
1. Tên cơ sở Đào tạo	1
2. Mã trường	1
3. Địa chỉ	1
4. Website	1
5. Địa chỉ các trang mạng xã hội của cơ sở đào tạo	1
6. Số điện thoại liên hệ tuyển sinh	1
7. Tình hình việc làm của sinh viên sau khi tốt nghiệp	1
8. Thông tin về tuyển sinh chính quy của 2 năm gần nhất	1
9. Thông tin danh mục ngành được phép đào tạo	3
10. Điều kiện bảo đảm chất lượng	4
11. Đường link công khai Đề án tuyển sinh trên trang thông tin điện tử của CSĐT	7
12. Đường link công khai Quy chế tuyển sinh của cơ sở đào tạo1 trên trang thông tin điện tử của CSĐT	7
13. Đường link công khai Quy chế thi tuyển sinh	7
14. Đường link công khai Đề án tổ chức thi	7
II. TUYỂN SINH ĐÀO TẠO CHÍNH QUY	7
1. Tuyển sinh chính quy đại học	7
1.1. Đối tượng tuyển sinh	7
1.2. Phạm vi tuyển sinh	7
1.3. Phương thức tuyển sinh	7
1.4. Chỉ tiêu tuyển sinh	8
1.5. Ngưỡng đảm bảo chất lượng đầu vào, điều kiện nhận hồ sơ ĐKXT	9
1.6. Các thông tin cần thiết khác để thí sinh dự tuyển vào các ngành của trường	10
1.7. Tổ chức tuyển sinh	10
1.8. Chính sách ưu tiên	10
1.9. Lệ phí xét tuyển	11
1.10. Học phí dự kiến với sinh viên chính quy; lộ trình tăng học phí tối đa cho từng năm	11
1.11. Thời gian dự kiến tuyển sinh các đợt trong năm	11
1.12. Việc CSĐT thực hiện các cam kết đối với thí sinh giải quyết khiếu nại, bảo vệ quyền lợi chính đáng của thí sinh trong những trường hợp rủi ro	11
1.13. Thông tin tuyển sinh các ngành đào tạo đặc thù có nhu cầu cao về nhân lực trình độ đại học đáp ứng yêu cầu phát triển kinh tế - xã hội của đất nước	11
1.14. Tài chính	11
1.15. Các nội dung khác	11
2. Tuyển sinh đào tạo đại học, cao đẳng chính quy với đối tượng tốt nghiệp từ trung cấp trở lên	12
III. TUYỂN SINH ĐÀO TẠO VỪA HỌC VỪA LÀM	12
IV. TUYỂN SINH ĐÀO TẠO TỪ XA	12
V. THÔNG TIN KÊ KHAI	12

ĐỀ ÁN TUYỂN SINH NĂM 2022

I. THÔNG TIN CHUNG

1. Tên cơ sở Đào tạo: Học viện Dân tộc
 2. Mã trường: HVD.
 3. Địa chỉ: Khu đô thị Dream Town, đường 70, Phường Tây Mỗ, Quận Nam Từ Liêm, TP Hà Nội.
 4. Website: <https://hvdt.edu.vn>.
 5. Địa chỉ các trang mạng xã hội của cơ sở đào tạo: không
 6. Số điện thoại liên hệ tuyển sinh: 02437831662; 02437673196; 0968355984; 0977576808.
 7. Tình hình việc làm của sinh viên sau khi tốt nghiệp
Đường link công khai việc làm của sinh viên sau khi tốt nghiệp trên trang thông tin điện tử của CSĐT: Không
- Năm 2021 Học viện Dân tộc được Bộ Giáo dục và Đào tạo giao đào tạo thí điểm ngành Kinh tế giáo dục vùng dân tộc thiểu số. Hiện nay, Học viện Dân tộc chưa có sinh viên tốt nghiệp, chưa khảo sát sinh viên có việc làm.

Lĩnh vực/ngành đào tạo	Trình độ đào tạo	Chỉ tiêu tuyển sinh	Số SV trúng tuyển nhập học	Số SV tốt nghiệp	Tỉ lệ SV tốt nghiệp đã có việc làm
Lĩnh vực Khoa học xã hội hành vi/ Kinh tế giáo dục vùng dân tộc thiểu số	Đại học	85	36	0	0
Tổng		85	36	0	0

8. Thông tin về tuyển sinh chính quy của 2 năm gần nhất
Đường link công khai thông tin về tuyển sinh chính quy của 2 năm gần nhất trên trang thông tin điện tử của CSĐT: <https://hvdt.edu.vn/thong-bao/thong-bao-ve-viec-xet-tuyen-bo-sung-dot-1-trinh-do-dai-hoc-he-chinh-quy-nam-2021-vao-hoc-vien-dan-toc>

8.1. Phương thức tuyển sinh của 2 năm gần nhất: Năm 2020 chưa tuyển sinh; năm 2021 xét tuyển và tiếp nhận học sinh dự bị đại học dân tộc.

8.2. Điểm trúng tuyển của 2 năm gần nhất

TT	Lĩnh vực/Ngành/Nhóm ngành/tổ hợp xét tuyển	Phương thức xét tuyển	Năm 2000			Năm 2021		
			Chỉ tiêu	Số nhập học	Điểm trúng tuyển	Chỉ tiêu	Số nhập học	Điểm trúng tuyển
1.	Khoa học xã hội hành vi/ Kinh tế giáo dục vùng dân tộc thiểu số Tổ hợp 1: Ngữ văn, Lịch sử, Địa lí (C00) Tổ hợp 2: Ngữ văn, Toán, Lịch sử (C03) Tổ hợp 3: Ngữ văn, Toán, Địa lí (C04) Tổ hợp 4: Ngữ văn, Toán, Tiếng Anh (D01)	Tiếp nhận học sinh dự bị đại học; kết quả học tập THPT; kết quả kỳ thi THPT	0	0		85	36	15
	Tổng		0	0		85	36	

9. Thông tin danh mục ngành được phép đào tạo

Đường link công khai danh mục ngành được phép đào tạo trên trang thông tin điện tử của CSĐT: <https://hvd.edu.vn/dao-tao/dao-tao/thong-bao/quyet-dinh-ve-viec-giao-cho-hoc-vien-dan-toc-dao-tao-trinh-do-dai-hoc-he-chinh-quy>

TT	Tên ngành	Mã ngành	Số văn bản mở ngành	Ngày tháng năm ban hành văn bản cho phép mở ngành	Số văn bản chuyển đổi mã hoặc tên ngành (gần nhất)	Ngày tháng năm ban hành văn bản chuyển đổi mã hoặc tên ngành (gần nhất)	Trường tự chủ ban hành hoặc Cơ quan có thẩm quyền cho phép	Năm bắt đầu đào tạo	Năm đã tuyển sinh và đào tạo gần nhất với năm tuyển sinh
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)	(10)
1.	Kinh tế giáo dục vùng dân tộc thiểu số	730101 (Bộ GD&ĐT cấp tạm)	Quyết định số 134/QĐ-BGDĐT	15/01/2020	Không	Không	Bộ Giáo dục và Đào tạo	2021	2021

10. Điều kiện bảo đảm chất lượng (Mẫu số 03)

Đường link công khai các điều kiện đảm bảo chất lượng trên trang thông tin điện tử của CSĐT: <https://hvd.edu.vn/tuyen-sinh/tuyen-sinh-dai-hoc/thong-bao-nguon-diem-xet-tuyen-dai-hoc-chinh-quy-dua-vao-diem-thi-tot-nghiep-thpt-2021>

10.1. Quy mô đào tạo hình thức chính quy đến ngày 31/12/ 2021 (Người học)

STT	Trình độ/ lĩnh vực/ ngành đào tạo	Mã lĩnh vực/ngành	Quy mô đào tạo
A	SAU ĐẠI HỌC		
1	Tiến sĩ		0
2	Thạc sĩ		0
B	ĐẠI HỌC		
3	Đại học chính quy		
3.1	Lĩnh vực Khoa học xã hội hành vi		
3.2	Ngành Kinh tế giáo dục vùng dân tộc thiểu số	7310101 (cấp tạm)	36
4	Đối tượng từ trung cấp lên đại học		0
5	Đối tượng từ cao đẳng lên đại học		0
6	Đào tạo đối với người đã tốt nghiệp trình độ đại học trở lên		0
7	Đại học vừa làm vừa học		0
8	Từ xa		0

10.2. Cơ sở vật chất phục vụ đào tạo và nghiên cứu:

- Tổng diện tích đất của trường (ha): 13,5ha (đang xây dựng); thuê: 3500 m².

- Số chỗ ở ký túc xá sinh viên (nếu có): 35

- Diện tích sàn xây dựng trực tiếp phục vụ đào tạo thuộc sở hữu của trường tính trên một sinh viên chính quy:

TT	Loại phòng	Số lượng	Diện tích sàn xây dựng (m ²)
1	Hội trường, giảng đường, phòng học các loại, phòng đa năng, phòng làm việc của giáo sư, phó giáo sư, giảng viên của cơ sở đào tạo	10	1310
1.1.	Hội trường, phòng học lớn trên 200 chỗ	2	600
1.2.	Phòng học từ 100 - 200 chỗ	2	350
1.3.	Phòng học từ 50 - 100 chỗ	1	100
1.4.	Số phòng học dưới 50 chỗ	0	
1.5	Số phòng học đa phương tiện	1	100
1.6	Phòng làm việc của giáo sư, phó giáo sư, giảng viên của cơ	4	160

	sở đào tạo		
2.	Thư viện, trung tâm học liệu	1	200
3.	Trung tâm nghiên cứu, phòng thí nghiệm, thực nghiệm, cơ sở thực hành, thực tập, luyện tập	4	400
	Tổng	15	1910

10.3. Danh sách giảng viên

10.3.1 Danh sách giảng viên toàn thời gian

STT	Họ và tên	Chức danh khoa học	Trình độ chuyên môn	Chuyên môn đào tạo	Ngành tham gia giảng dạy đại học
1	Phạm Thị Kim Cương		Thạc sĩ	Triết học	Kinh tế giáo dục vùng dân tộc thiểu số
2	Đỗ Thị Thu Hiền		Thạc sĩ	Triết học	Kinh tế giáo dục vùng dân tộc thiểu số
3	Đặng Văn Dũng		Thạc sĩ	Triết học	Kinh tế giáo dục vùng dân tộc thiểu số
4	Nguyễn Hồng Hải		Tiến sĩ	Triết học	Kinh tế giáo dục vùng dân tộc thiểu số
5	Lê Thanh Bình		Thạc sĩ	Lịch sử đảng cộng sản Việt Nam	Kinh tế giáo dục vùng dân tộc thiểu số
6	Trần Trung	Giáo sư	Tiến sĩ	Giáo dục học	Kinh tế giáo dục vùng dân tộc thiểu số
7	La Đức Minh		Tiến sĩ	Khoa học giáo dục	Kinh tế giáo dục vùng dân tộc thiểu số
8	Nguyễn Thị Thân Thủy		Tiến sĩ	Giáo dục học	Kinh tế giáo dục vùng dân tộc thiểu số
9	Nguyễn Thị Ánh Tuyết		Tiến sĩ	Quản lý giáo dục	Kinh tế giáo dục vùng dân tộc thiểu số
10	Trần Đăng Khởi		Tiến sĩ	Quản lý giáo dục	Kinh tế giáo dục vùng dân tộc thiểu số
11	Lê Thị Huyền		Thạc sĩ	Quản lý giáo dục	Kinh tế giáo dục vùng dân tộc thiểu số
12	Giang Khắc Bình		Tiến sĩ	Lý luận Văn học	Kinh tế giáo dục vùng dân tộc thiểu số
13	Hà Thị Giang		Thạc sĩ	Phát triển bền vững	Kinh tế giáo dục vùng

					dân tộc thiểu số
14	Nguyễn Văn Dũng		Tiến sĩ	Quản lý Kinh tế	Kinh tế giáo dục vùng dân tộc thiểu số
15	Nguyễn Thị Thuận		Tiến sĩ	Nhân học	Kinh tế giáo dục vùng dân tộc thiểu số
16	Dương Hiền Dịu		Thạc sĩ	Xã hội học	Kinh tế giáo dục vùng dân tộc thiểu số
17	Ngô Thị Trinh		Thạc sĩ	Lịch sử thế giới	Kinh tế giáo dục vùng dân tộc thiểu số
18	Đậu Thế Tụng		Tiến sĩ	Quản lý hành chính công	Kinh tế giáo dục vùng dân tộc thiểu số
19	Trần Thùy Dương		Tiến sĩ	Chính trị học	Kinh tế giáo dục vùng dân tộc thiểu số
20	Trần Quốc Hùng		Tiến sĩ	Quản lý văn hóa	Kinh tế giáo dục vùng dân tộc thiểu số
21	Nguyễn Thị Nhiên		Thạc sĩ	Kinh doanh và quản lý	Kinh tế giáo dục vùng dân tộc thiểu số
22	Hoàng Thị Xuân		Thạc sĩ	Ngữ văn	Kinh tế giáo dục vùng dân tộc thiểu số
23	Lê Thị Thu Thanh		Thạc sĩ	Văn học	Kinh tế giáo dục vùng dân tộc thiểu số
24	Nguyễn Thị Bích Thu		Tiến sĩ	Văn hóa học	Kinh tế giáo dục vùng dân tộc thiểu số
25	Phí Hùng Cường		Tiến sĩ	Địa lý kinh tế xã hội và chính trị	Kinh tế giáo dục vùng dân tộc thiểu số
26	Quản Minh Phương		Tiến sĩ	Việt Nam học	Kinh tế giáo dục vùng dân tộc thiểu số
Tổng số giảng viên toàn trường		26			

10.3.2. Danh sách giảng viên thỉnh giảng tham gia giảng dạy và tính chỉ tiêu tuyển sinh trình độ đại học

STT	Họ và tên	Cơ quan công tác	Chức danh khoa học	Trình độ chuyên môn	Chuyên môn đào tạo	Ngành tham gia giảng dạy đại học
1	Trần Kim Hoàng			Tiến sĩ	Chính trị học	Kinh tế giáo dục vùng dân tộc

						thiếu số
2	Ngô Quang Sơn		PGS	Tiến sĩ	Khoa học giáo dục	Kinh tế giáo dục vùng dân tộc thiểu số
3	Phạm Chiến Thắng			Thạc sĩ	Công nghệ thông tin	Kinh tế giáo dục vùng dân tộc thiểu số
4	Vương Thị Hải Yến			Tiến sĩ	Tiếng Anh	Kinh tế giáo dục vùng dân tộc thiểu số
Tổng số giảng viên toàn trường		04				

11. Đường link công khai Đề án tuyển sinh trên trang thông tin điện tử của CSĐT: <https://hvd.edu.vn/tuyen-sinh/tuyen-sinh-dai-hoc/dieu-chinh-de-an-tuyen-sinh-dai-hoc-nam-2021>

12. Đường link công khai Quy chế tuyển sinh của cơ sở đào tạo¹ trên trang thông tin điện tử của CSĐT: Không

13. Đường link công khai Quy chế thi tuyển sinh (nếu cơ sở đào tạo có tổ chức thi) trên trang thông tin điện tử của CSĐT: Không

14. Đường link công khai Đề án tổ chức thi (nếu cơ sở đào tạo có tổ chức thi) trên trang thông tin điện tử của CSĐT: Không

II. TUYỂN SINH ĐÀO TẠO CHÍNH QUY

1. Tuyển sinh chính quy đại học

1.1. Đối tượng tuyển sinh: Tốt nghiệp THPT hoặc tương đương.

1.2. Phạm vi tuyển sinh: Tuyển sinh trên phạm vi toàn quốc.

1.3. Phương thức tuyển sinh

- Tiếp nhận học sinh hệ dự bị đại học đại học dân tộc (theo Thông tư 44/2021/TT-BGDĐT ngày 30 tháng 12 năm 2021 của Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc ban hành Quy chế tuyển sinh; bồi dưỡng; xét chuyển vào học trình độ đại học, trình độ cao đẳng ngành Giáo dục Mầm non đối với học sinh dự bị đại học).

- Phương thức 1: Xét tuyển dựa vào kết quả học tập được ghi trong học bạ THPT năm 2021 và năm 2022.

- Phương thức 2: Xét tuyển dựa vào kết quả kỳ thi THPT năm 2022

1.4. Chỉ tiêu tuyển sinh: *Chỉ tiêu theo Ngành/Nhóm ngành/Khối ngành, theo từng phương thức tuyển sinh và trình độ đào tạo*

Năm 2022 Học viện Dân tộc được giao tuyển sinh 50 chỉ tiêu đại học chính quy, ngành Kinh tế giáo dục vùng dân tộc thiểu số. Học viện đã tổ chức tuyển sinh đợt 1 từ tháng 8-9/9/2022 theo kế hoạch của Bộ giáo dục và Đào tạo, kết quả đợt 1: 22 thí sinh trúng tuyển, điểm trúng tuyển cả hai phương thức xét tuyển theo kết quả học tập được ghi trong học bạ THPT và xét tuyển dựa vào kết quả kỳ thi THPT năm 2022 là 15,5 điểm. Học viện tuyển sinh bổ sung đợt 2 (tháng 10/2022) như sau:

TT	Trình độ đào tạo	Mã ngành/ nhóm ngành xét tuyển	Tên ngành/ nhóm ngành xét tuyển	Mã phương thức xét tuyển	Tên phương thức xét tuyển	Chỉ tiêu (dự kiến)	Tổ hợp xét tuyển 1		Tổ hợp xét tuyển 2		Tổ hợp xét tuyển 3		Tổ hợp xét tuyển 4	
							Tổ hợp môn	Môn chính	Tổ hợp môn	Môn chính	Tổ hợp môn	Môn chính	Tổ hợp môn	Môn chính
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)	(10)	(11)	(12)	(13)	(14)	(15)
1.	Đại học	7310101 (Cấp tạm)	Kinh tế giáo dục vùng dân tộc thiểu số (Đào tạo thí điểm)	200	Xét tuyển học bạ năm 2021, 2022	14	Ngữ văn, Lịch sử, Địa lí (C00)		Ngữ văn, Toán, Lịch sử (C03)		Ngữ văn, Toán, Địa lí (C04)		Ngữ văn, Toán, Tiếng Anh (D01)	
				100	Xét tuyển dựa vào kết quả kỳ thi THPT năm 2022	14								

1.5. Ngưỡng đảm bảo chất lượng đầu vào, điều kiện nhận hồ sơ ĐKXT đợt 2

1.5.1. Xét tuyển theo kết quả học tập được ghi trong học bạ THPT:

a) Điều kiện tham gia xét tuyển

- Thí sinh đã tốt nghiệp THPT năm 2021, năm 2022.
- Có hạnh kiểm 03 năm học THPT đạt loại khá trở lên.
- Có tổng điểm trung bình 3 môn (theo tổ hợp đăng ký xét tuyển) của lớp 11 và học kỳ I lớp 12 đạt từ 15,5 điểm trở lên; hoặc lớp 12 và học kỳ II lớp 11 đạt từ 15,5 điểm trở lên.

(b) Điểm xét tuyển:

Điểm xét tuyển = ĐTB môn 1 + ĐTB môn 2 + ĐTB môn 3 + Điểm ưu tiên (nếu có)

Điểm trung bình môn trong tổ hợp xét tuyển là điểm trung bình lớp 11 và học kỳ I lớp 12 hoặc điểm trung bình lớp 12 và học kỳ II lớp 11 trong học bạ (làm tròn đến 1 chữ số thập phân).

(c) Hồ sơ xét tuyển gồm:

- Phiếu đăng ký xét tuyển (thí sinh tải mẫu phiếu đăng ký xét tuyển tại <https://hvd.edu.vn/dao-tao/dao-tao/van-ban-bieu-mau/phiieu-dang-ky-xet-tuyen-dai-hoc-chinh-quy-dien-xet-tuyen-hoc-ba-nam-2022>).

- Bản sao Học bạ THPT, Bằng tốt nghiệp THPT hoặc Giấy chứng nhận tốt nghiệp THPT (có công chứng).

1.5.2. Xét tuyển dựa vào kết quả kỳ thi THPT năm 2022

a) Điều kiện tham gia xét tuyển:

- Thí sinh đã tốt nghiệp THPT năm 2022.
- Có hạnh kiểm 03 năm học THPT đạt loại khá trở lên.
- Có tổng điểm 3 bài/môn thi THPT năm 2022 (3 bài thi/ môn thi theo tổ hợp đăng ký xét tuyển) đạt ngưỡng điểm đầu vào của Học viện 15,5 điểm; không có bài thi/ môn thi nào trong tổ hợp xét tuyển bị điểm liệt.

(b) Điểm xét tuyển:

Điểm xét tuyển = [Tổng điểm 3 bài thi/môn thi THPT năm 2022 (3 bài thi/môn thi theo tổ hợp đăng ký xét tuyển)] + Điểm ưu tiên (nếu có).

(c) Hồ sơ xét tuyển:

- Phiếu đăng ký xét tuyển (thí sinh tải mẫu phiếu đăng ký xét tuyển tại <https://hvd.edu.vn/dao-tao/dao-tao/van-ban-bieu-mau/phiieu-dang-ky-xet-tuyen-dai-hoc-chinh-quy-dien-xet-tuyen-hoc-ba-nam-2022>).

- Bản sao Học bạ THPT, Bằng tốt nghiệp THPT hoặc Giấy chứng nhận tốt nghiệp THPT (có công chứng).

1.6. Các thông tin cần thiết khác để thí sinh dự tuyển vào các ngành của trường: mã trường, mã ngành/ nhóm ngành xét tuyển, mã phương thức xét tuyển, tổ hợp xét tuyển và quy định chênh lệch điểm xét tuyển giữa các tổ hợp; các điều kiện phụ sử dụng trong xét tuyển.

- Mã trường: HVD

- Học viện Dân tộc không quy định môn chính; tổ hợp chính và sử dụng kết quả bài thi tiếng Anh đối với học sinh được miễn thi ngoại ngữ.

- Học viện Dân tộc thực hiện chế độ ưu tiên với thí sinh theo các Quy định hiện hành của Nhà nước và Bộ GD&ĐT.

1.7. Tổ chức tuyển sinh: Thời gian; hình thức, điều kiện nhận hồ sơ xét tuyển; các điều kiện xét tuyển.

1.7.1. Thời gian tuyển sinh

a) Thời gian tuyển sinh đợt 1 tháng 8/2022-tháng 9/2022

- Phương thức 1: Xét tuyển theo kết quả học tập được ghi trong học bạ THPT.

Nhận hồ sơ đăng ký xét tuyển theo kết quả học tập được ghi trong học bạ THPT: từ 22/7/2022; thời gian kết thúc nhận hồ sơ đăng ký xét tuyển đợt 1: Trước 17 giờ 00 ngày 20/8/2022.

- Phương thức 2: Xét tuyển dựa vào kết quả kỳ thi THPT năm 2022 theo quy định của Bộ Giáo dục và Đào tạo.

b) Thời gian tuyển sinh đợt 2 tháng 10/2022

Thời gian kết thúc nhận hồ sơ đăng ký xét tuyển đợt 2 đối với cả hai phương thức xét tuyển theo kết quả học tập được ghi trong học bạ THPT và xét tuyển dựa vào kết quả kỳ thi THPT năm 2022 : **Trước 17h ngày 17/10/2022.**

1.7.2. Hình thức nhận hồ sơ đăng ký xét tuyển

+ Thí sinh đăng ký qua hệ thống trực tuyến của Học viện Dân tộc tại website: <http://hvdt.edu.vn>; hoặc qua địa chỉ Email: tuyensinh@hvdt.edu.vn

+ Thí sinh nộp hồ sơ đăng ký xét tuyển trực tiếp tại văn phòng tuyển sinh, Học viện Dân tộc, Khu đô thị Dream Town, đường 70, Phường Tây Mỗ, Quận Nam Từ Liêm, TP Hà Nội.

+ Thí sinh gửi hồ sơ qua đường bưu điện theo địa chỉ (thời gian tính theo dấu bưu điện **Trước 17h ngày 17/10/2022**): Học viện Dân tộc, Khu đô thị Dream Town, đường 70, Phường Tây Mỗ, Quận Nam Từ Liêm, TP Hà Nội.

1.8. Chính sách ưu tiên: Theo Quy định của Bộ Giáo dục và Đào tạo, ngoài ra ưu tiên:

- Thí sinh thuộc diện là người dân tộc thiểu số rất ít người theo quy định hiện hành của chính phủ và thí sinh 20 huyện nghèo biên giới, hải đảo thuộc khu vực Tây Nam Bộ; thí sinh có nơi thường trú từ 3 năm trở lên, học 3 năm và tốt nghiệp THPT tại huyện nghèo (học sinh phổ thông dân tộc nội trú tính theo nơi thường trú) theo quy định của Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ.

- Thí sinh người dân tộc thuộc các dân tộc có số dân dưới 10.000 người (gọi là dân tộc thiểu số rất ít người): Cống, Mảng, Pu Páo, Si La, Cờ Lao, Bô Y, La Ha, Ngái, Chứt, Ô Đu, Brâu, Rơ Măm, Lô Lô, Lự, Pà Thẻn, La Hủ.

1.9. Lệ phí xét tuyển

- Miễn lệ phí xét tuyển cho thí sinh đăng ký xét tuyển.

1.10. Học phí dự kiến với sinh viên chính quy; lộ trình tăng học phí tối đa cho từng năm (nếu có)

Mức thu học phí năm 2021: 240.000/tín chỉ; dự kiến mức thu học phí năm 2022 không vượt quá 270.000/tín chỉ.

1.11. Thời gian tuyển sinh các đợt trong năm

- Đợt 1: Tháng 8/2022-9/2022, đã tuyển sinh được 22 thí sinh (trong đó 10 thí sinh theo diện xét tuyển học bạ THPT; 06 thí sinh theo diện kết quả thi THPT; 06 thí sinh tiếp nhận hệ dự bị đại học)

- Đợt 2: Tháng 10/2022, tuyển sinh 28 chỉ tiêu.

1.12. Việc CSĐT thực hiện các cam kết đối với thí sinh giải quyết khiếu nại, bảo vệ quyền lợi chính đáng của thí sinh trong những trường hợp rủi ro được thực hiện theo quy định hiện hành.

1.13. Thông tin tuyển sinh các ngành đào tạo đặc thù có nhu cầu cao về nhân lực trình độ đại học đáp ứng yêu cầu phát triển kinh tế - xã hội của đất nước.

1.13.1. Thông tin về doanh nghiệp hợp tác đào tạo.

1.13.2. Các thông tin triển khai áp dụng cơ chế đào tạo đặc thù có nhu cầu cao về nhân lực trình độ đại học (không trái các quy định hiện hành).

1.14. Tài chính

1.14.1. Tổng nguồn thu hợp pháp/năm của trường: 58.082.000.000

1.14.2. Tổng chi phí đào tạo trung bình 1 sinh viên/năm của năm liền trước năm tuyển sinh.

Tổng chi phí đào tạo dự kiến trung bình 1 sinh viên/năm là 14.000.000 đồng/ sinh viên.

1.15. Các nội dung khác (không trái quy định hiện hành)

Hướng dẫn nhập học:

- Bản chính Giấy chứng nhận kết quả thi THPT năm 2022 (đối với thí sinh xét tuyển theo điểm thi THPT).

- Bản photo công chứng Học bạ THPT (hoặc THBT, THCN, THN).

- Bản photo công chứng Bằng tốt nghiệp THPT hoặc Giấy chứng nhận tốt nghiệp tạm thời (đối với thí sinh tốt nghiệp năm 2022 sẽ bổ sung Bằng tốt nghiệp THPT ngay sau khi được cấp bằng tốt nghiệp).

Thí sinh có thể nộp trực tiếp tại Học viện theo thời gian quy định.

Thời gian nhập học: Thí sinh nhập học theo thời gian được thông báo cụ thể trong Giấy báo trúng tuyển của Học viện Dân tộc.

- Học bổng: Đối với sinh viên người dân tộc thiểu số theo quy định của quy định hiện hành.

- Miễn lệ phí ở kí túc xá cho tân sinh viên có hoàn cảnh khó khăn và sinh viên người dân tộc thiểu số diện chính sách được ưu tiên.

Ghi chú:

Nếu sinh viên đạt nhiều tiêu chí nhận học bổng, sinh viên chỉ được nhận một mức cao nhất trong các tiêu chí học bổng đã đạt.

Trong quá trình học tập tại Học viện Dân tộc, các sinh viên còn có cơ hội tham gia nhiều hoạt động của ngành công tác dân tộc và nhận được nhiều học bổng có giá trị:

- Học bổng khuyến khích cho các sinh viên có điểm rèn luyện và học tập đạt loại xuất sắc, giỏi, khá sau mỗi học kỳ.

- Miễn 100% học phí cho các đối tượng:

+ Người dân tộc thiểu số thuộc hộ nghèo và hộ cận nghèo.

+ Người dân tộc thuộc các dân tộc có số dân dưới 10.000 người (gọi là dân tộc thiểu số rất ít người): Cống, Mảng, Pu Páo, Si La, Cờ Lao, Bô Y, La Ha, Ngái, Chứt, Ô Đu, Brâu, Rơ Măm, Lô Lô, Lự, Pà Thẻn, La Hủ.

- Giảm 70% học phí cho đối tượng: là người dân tộc thiểu số (không phải là dân tộc thiểu số rất ít người) ở thôn/bản đặc biệt khó khăn, xã khu vực III vùng dân tộc và miền núi, xã đặc biệt khó khăn vùng bãi ngang ven biển hai đảo theo quy định của cơ quan có thẩm quyền.

- Giảm 50% học phí cho đối tượng: là con cán bộ, công nhân, viên chức mà cha hoặc mẹ bị tai nạn lao động hoặc mắc bệnh nghề nghiệp được hưởng trợ cấp thường xuyên.

2. Tuyển sinh đào tạo đại học, cao đẳng chính quy với đối tượng tốt nghiệp từ trung cấp trở lên: Không

III. TUYỂN SINH ĐÀO TẠO VỪA HỌC VỪA LÀM: Không

Đường link công khai tuyển sinh đào tạo vừa học vừa làm trên trang thông tin điện tử của CSĐT: Không

IV. TUYỂN SINH ĐÀO TẠO TỪ XA: Không

Đường link công khai tuyển sinh đào tạo từ xa trên trang thông tin điện tử của CSĐT: Không.

V. THÔNG TIN KÊ KHAI

Mọi thông tin liên quan đến công tác tuyển sinh của Học viện Dân tộc đều được công khai trên trang website của Học viện tại địa chỉ: <https://hvd.edu.vn> và được báo cáo lên Bộ GD&ĐT theo đúng quy định.

Cán bộ kê khai

Âu Thị Tân

Số điện thoại: 0968355984

Email: tanat@hvd.edu.vn

Ngày 23 tháng 9 năm 2022

THỦ TRƯỞNG ĐƠN VỊ


Trần Trung